ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2374 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Trường Phổ thông Dân tộc bán trú TH, THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 257/TTr-SXD ngày 22/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Mở rộng Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS xã Chí Minh, huyện Tràng Định.

2. Địa điểm xây dựng: xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích khu đất 5.275m^2.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH thương mại và tư vấn xây dựng Tân Minh LS.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, công trình dân dụng cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS xã Chí Minh còn thiếu khối hành chính và khối nhà đa năng, việc mở rộng Mở rộng Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS xã Chí Minh, tỉnh Lạng Sơn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường, đáp ứng cơ sở vật chất tối thiểu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

8. Quy mô đầu tư:

a) Xây dựng mới 01 nhà Hành chính cao 02 tầng, diện tích xây dựng: 205m^2; tổng diện tích sàn 397,5 m^2.

b) Xây dựng mới 01 nhà Đa năng, cao 01 tầng, diện tích xây dựng: 465m^2.

c) Cải tạo nhà lớp học 02 tầng, diện tích xây dựng: 300m^2; tổng diện tích sàn 568 m^2.

d) Các hạng mục phụ trợ: san nền, kè chắn đất, đường dốc xe, sân bê tông, rãnh thoát nước...

9. Một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình thuộc dự án

9.1. Vị trí công trình xây dựng trên tổng mặt bằng:

- Trên khuôn viên đất Trường, diện tích 5.275m² đã có công trình hiện trạng gồm: nhà lớp học THCS cao 02 tầng, tại phía Tây Bắc khu đất; nhà ở nội trú cao 03 tầng tại phía Tây Bắc khu đất; nhà bảo vệ cao 01 tầng tại phía Tây Bắc khu đất; nhà lớp học tiểu học tại phía Đông Nam khu đất; nhà lớp học kết hợp phòng chức năng cao 03 tầng tại góc phía Đông khu đất; nhà vệ sinh cao 01 tại phía Bắc khu đất, nhà để xe.

- Đắp đất san nền tạo mặt bằng xây dựng nhà đa năng phía Đông - Nam tổng mặt bằng với diện tích 725m^2. Chiều cao đắp trung bình 1,0m. Đất đắp vận chuyển từ công trình khu tái định cư của xã Chí Minh, cự ly vận chuyển đến công trình khoảng 300m.

- Công trình nhà hành chính cao 02 tầng diện tích xây dựng 205m^2 xây dựng mới bố trí tại vị trí phía Tây khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Bắc vuông góc với nhà lớp học THCS (đã có).

- Công trình nhà đa năng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 305m^2 xây dựng mới bố trí tại vị trí phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Bắc.

- Bản vẽ tổng mặt bằng (sau khi xây dựng bổ sung hạng mục công trình xây dựng mới) có thông tin quy hoạch chủ yếu đạt được: mật độ xây dựng 33,7%.

9.2. Giải pháp thiết kế xây dựng công trình:

a) Nhà hành chính

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 03 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,9x8,4)m; chiều cao các tầng 3,6m, chiều cao mái 1,8m, chiều cao toàn nhà 9,0m; giao thông theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ đặt tại vị trí trục (B-C):(4-5); hành lang phía trước rộng 2,4m; mái gác xà gồ thép hộp (80x40x1,4)mm, phía trên lợp tôn liên danh dày 0,40mm.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm, chân tường ốp gạch (120x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75; trát trần bằng vừa xi măng cát mác 50; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Nền, sàn phòng vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường ốp gạch men kích thước (300x600)mm cao 2,4m; trần phòng vệ sinh làm trần nhựa hoa văn. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm. Lan can cầu thang, lan can hành lang sử dụng thép inox 304. Bậc tam cấp, bậc cầu thang, lát đá granite.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn kết hợp với móng cọc bê tông cốt thép tại vị trí trục (A-C): (1-2) tổng số cọc sử dụng là 20 cọc; cọc bê tông cốt thép mác 250 đúc sẵn, đài móng bê tông cốt thép mác 200; sức chịu tải của cọc dự kiến là 16 tấn, lực ép đầu cọc lớn nhất là 55 tấn; nhà khung cột bê tông cốt thép chịu lực, hệ khung, dầm móng, dầm sàn, sàn mái, cột bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Toàn bộ bê tông cốt thép chịu lực mác 200, móng, tường xây gạch không nung kích thước (220x105x65)mm, vữa xi măng mác 75; cốt thép đường kính $d \leq 10$ dùng thép AI có Ra=2100 (Kg/cm^2), cốt thép đường kính $d \geq 10$ dùng thép AII có Ra=2700 (Kg/cm^2).

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ công tơ điện của nhà trường, điện dẫn đến tủ điện tổng bằng dây cáp điện đặt tại cầu thang tầng 1 nhà hành chính cách công trình khoảng 55m sử dụng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC 2x10mm; dây từ tủ điện tổng đến các tủ điện các tầng 2, sử dụng dây CU/PVC/PVC (2x4mm); dây từ tủ điện tầng đến các phòng sử dụng dây CU/PVC (2x2,5)mm; dây từ tủ điện phòng đến các ổ cắm sử dụng dây CU/PVC (2x2,5)mm và đến bóng đèn, quạt trần sử dụng dây CU/PVC (2x1,5)mm; cung cấp ánh sáng cho các phòng bằng đèn Led bán nguyệt đầu vuông 1x50W-1,2m, khu hành lang sử dụng đèn Led ốp trần bóng tròn D300x20W; khu vệ sinh sử dụng đèn led Panel ốp trần bóng tròn D300x20W; làm mát và thông gió nhân tạo sử dụng hệ thống quạt trần 1x75W; sử dụng loại ổ cắm 2 cực 16A/250V và công tắc sử dụng loại 16A/220V; công tắc, ổ cắm được bố trí tại các vị trí thuận tiện cho nhu cầu sử dụng.

- Thiết kế cấp nước: nguồn nước cấp được lấy từ bể nước hiện trạng đã có được bơm lên téc nước đặt trên mái (dung tích téc $2m^3$) bằng ống HDPE-D25 cung cấp nước cho khu vệ sinh. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=40mm, d=25mm, d=20mm.

- Thiết kế thoát nước:

+ Nước từ xí, tiểu được dẫn vào bể tự hoại bằng ống PVC D110 và được xử lý cục bộ tại đây sau đó thoát ra bể thấm; nước mặt và các chậu rửa được thoát trực tiếp vào bể thấm bằng ống PVC d=90mm.

+ Nước từ các chậu rửa được dẫn vào bể lọc bằng ống PVC d=90mm nước được xử lý tại đây sau đó thoát ra bể thấm bằng ống PVC d=90mm.

+ Thoát nước mưa: nước mưa được thu gom bằng hệ thống sê nô mái, thoát xuống dưới bằng ống PVC d=90 sau đó được thoát vào hệ thống rãnh thoát nước của nhà trường.

- Thiết kế chống sét:

+ Chống sét mái dùng hình thức kim + lưới thu sét kết hợp kim thu sét dùng sắt tròn Φ16 dài 1,0m đầu vót nhọn mạ kẽm, hàn vào các xà gồ đỉnh mái 0,1m. Kim được lồng trong ống sứ hình quả bầu chống thấm cho chân kim. Hàn toàn bộ các xà gồ thép bằng mối hàn cầu nối thành khung dẫn sét. Dây sét dẫn xuống dùng sắt tròn Φ10. Phần chống sét lộ ngoài trời sơn 3 nước sơn chống gỉ (trừ đầu kim mạ crom).

+ Dây nối đất dùng sắt dẹt 40x4 đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Cọc nối đất sắt góc (63x63x6)mm dài 2,5m đầu vót nhọn đóng sâu vào lòng rãnh. Đầu trên của cọc cách dãy rãnh 0,2m lấp rãnh nối bằng đất mịn đầm kỹ, dây xuống hàn với dây nối đất ở độ cao 0,5m.

+ Hàn hệ thống chống sét bằng mối hàn cầu nối 2 mặt, chiều dài mối hàn không nhỏ hơn 6 lần đường kính với sắt tròn và 4 lần bề rộng với sắt dẹt. Các xà gồ thép hàn điện liên tục để dẫn dòng điện sét.

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: Bố trí mỗi tầng sử dụng 01 tủ chữa cháy gồm 04 bình chữa cháy (02 bình CO2-MT3, 02 bình MFZL4-ABC). Trước mỗi tủ đặt bình chữa cháy có 1 tiêu lệnh + nội quy phòng cháy, chữa cháy hướng dẫn sử dụng và giải pháp khi gặp sự cố.

b) Nhà đa năng:

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (26,4x17,1)m; chiều cao toàn nhà 9,9m; hành lang phía trước rộng 3,0m; mái gác xà gồ thép hộp (80x40x1,4)mm trên hệ vì kèo thép hình L75x6mm, phía trên lợp tôn liên danh dày 0,40mm.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang lát gạch đỏ kích thước (400x400)mm, chân tường ốp gạch (120x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75; toàn bộ tường, trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Lan can đường dốc sử dụng thép inox 304. Bậc tam cấp, lát đá granite.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng cọc bê tông cốt thép tổng số cọc sử dụng là 20 cọc; cọc bê tông cốt thép mác 250 đúc sẵn, đài móng bê tông cốt thép mác 200; nhà khung cột bê tông cốt thép chịu lực, hệ khung, dầm móng, cột bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Toàn bộ bê tông cốt thép chịu lực mác 200, móng, tường xây gạch không nung kích thước (220x105x65)mm, vữa xi măng mác 75; Cốt thép

đường kính d ≤ 10 dùng thép AI có Ra=2100 (Kg/cm^2), cốt thép đường kính d ≥ 10 dùng thép AII có Ra=2700 (Kg/cm^2).

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ tủ điện tổng bằng dây cáp điện đặt tại cầu thang tầng 1 nhà hành chính cách công trình khoảng 120m sử dụng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC 2x10mm; dây từ tủ điện tổng đến các tủ điện, sử dụng dây CU/PVC/PVC (2x4mm); dây từ tủ điện dẫn đến các ổ cắm sử dụng dây CU/PVC (2x4)mm và đến bóng đèn, quạt trần sử dụng dây CU/PVC (2x1,5)mm; đến đèn halogen sử dụng dây CU/PVC (2x2,5)mm; làm mát và thông gió nhân tạo sử dụng hệ thống quạt trần 1x75W; sử dụng loại ổ cắm 2 cực 16A/250V và công tắc sử dụng loại 16A/220V; công tắc, ổ cắm được bố trí tại các vị trí thuận tiện cho nhu cầu sử dụng.

- Thiết kế thoát nước: nước mưa được thu gom bằng hệ thống sê nô mái, thoát xuống dưới bằng ống PVC d=90mm sau đó được thoát vào hệ thống rãnh thoát nước của nhà trường.

- Thiết kế chống sét:

+ Chống sét mái dùng hình thức kim + lưới thu sét kết hợp kim thu sét dùng sắt tròn Φ16 dài 1,0m đầu vót nhọn mạ kẽm, hàn vào các xà gồ đỉnh mái 0,1m. Kim được lồng trong ống sứ hình quả bầu chống thấm cho chân kim. Hàn toàn bộ các xà gồ thép bằng mối hàn cầu nối thành khung dẫn sét. Dây sét dẫn xuống dùng sắt tròn Φ10. Phần chống sét lộ ngoài trời sơn 3 nước sơn chống gỉ (trừ đầu kim mạ crom).

+ Dây nối đất dùng sắt dẹt 40x4 đặt sâu cách mặt đất 0,8m. Cọc nối đất sắt góc (63x63x6)mm dài 2,5m đầu vót nhọn đóng sâu vào lòng rãnh. Đầu trên của cọc cách dãy rãnh 0,2m lấp rãnh nối bằng đất mịn đầm kỹ, dây xuống hàn với dây nối đất ở độ cao 0,5m.

+ Hàn hệ thống chống sét bằng mối hàn cầu nối 2 mặt, chiều dài mối hàn không nhỏ hơn 6 lần đường kính với sắt tròn và 4 lần bề rộng với sắt dẹt. Các xà gồ thép hàn điện liên tục để dẫn dòng điện sét.

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: Bố trí ở vị trí trục 2: (A-B) và trục 7:(A-B) sử dụng tủ chữa cháy gồm 04 bình chữa cháy (02 bình CO2-MT3, 02 bình MFZL4-ABC). Trước mỗi tủ đặt bình chữa cháy có 1 tiêu lệnh + nội quy phòng cháy, chữa cháy hướng dẫn sử dụng và giải pháp khi gặp sự cố.

c) Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 02 tầng:

- Phá dỡ: phá bỏ cầu thang ngoài bên phải nhà. Tháo bỏ mái tôn, xà gồ kích thước (50x100) dày 1,4mm. Tháo dỡ toàn bộ đường ống nhựa thoát nước từ sê nô. Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ. Tháo bỏ toàn bộ dây dẫn cũ đấu tạm bợ, các thiết bị điện hư hỏng.

- Phần mái: lắp dựng xà gồ thép hộp mạ kẽm kích thước (40x80)mm dày 1,4mm và lợp lại mái tôn bằng tôn dày 0.4mm. Đục bỏ lớp chống thấm cũ trên sê nô, trát và chống thấm lại sê nô bằng dung dịch chống thấm chuyên dụng. Thay lại toàn bộ đường ống nhựa thoát nước từ sê nô, ống nước ngoài nhà tiến

hành cố định lại vào tường, cột bằng đai ống.

- Tầng 1, tầng 2: đục bỏ tường ngăn tại trục 5:(B-C). Cạo bỏ lớp sơn cũ toàn bộ phần tường trong và ngoài nhà; Sơn lại bằng sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ. Phá bỏ toàn bộ gạch lát nền trong nhà, hành lang, lát lại bằng gạch ceramic (600x600)mm; ốp chân tường bằng gạch ceramic (120x600)mm. Cầu thang: bố trí lan can chắn vị trí lối xuống (cầu thang phá dỡ); cạo bỏ toàn bộ lớp sơn bề mặt lan can tay vịn, hoa sắt; hoàn thiện bằng sơn 1 lớp lót chống rỉ, 2 lớp phủ. Lắp dựng lại toàn bộ cửa bằng cửa sắt sơn tĩnh điện; cạo bỏ lớp sơn cũ trên hoa sắt cửa sổ, sơn lại bằng sơn tổng hợp 3 lớp. Đấu nối lại toàn bộ dây điện (dây điện luồn trong ống nhựa đi nổi). Lắp đặt lại bóng điện, quạt điện, các thiết bị ổ cắm, công tắc điện.

d) Các hạng mục phụ trợ

- Hạng mục kè chắn đất (loại 1): xây dựng kè bằng đá hộc chắn đất xung quanh ranh giới thu hồi với chiều dài 54m. Hình dạng kè là hình thang móng kè rộng 1m, đỉnh kè rộng 0,4m, chiều cao từ móng trung bình cao 2,12m, chiều sâu trôn móng 0,7m. Đỉnh kè đổ giằng bê tông cốt thép dày 0,12cm, thân kè bố trí hệ thống tầng lọc và ống nhựa thoát nước. Kè xây bằng đá hộc, vữa xây mác M100. Đỉnh kè lắp đặt hàng rào trụ thép lưới B40 cao 1,5m.

- Hạng mục kè chắn đất (loại 2): xây dựng kè bằng đá hộc chắn đất ranh giới giữa sân trên và sân dưới với chiều dài 56m. Hình dạng kè là hình thang móng kè rộng 1m, đỉnh kè rộng 0,4m, chiều cao từ móng trung bình cao 1,920m, chiều sâu trôn móng 0,7m. Đỉnh kè đổ bê tông cốt thép dày 0,12cm, thân kè bố trí hệ thống tầng lọc và ống nhựa thoát nước. Kè xây bằng đá hộc, vữa xây mác M100. Đỉnh kè bố trí trụ INOX, liên kết các trụ bằng dây xích INOX trang trí.

- Hạng mục tam cấp, đường dốc xe: xây dựng hệ thống tam cấp và đường dẫn từ sân trên xuống sân dưới. Tam cấp xây bằng gạch không nung, trát bậc bằng vữa xi măng M75, 02 bên tam cấp xây dựng bồn trồng hoa tạo điểm nhấn. Bậc tam cấp, thành bồn hoa ốp bằng đá Granit tự nhiên. Đường dốc cho xe được xây bằng gạch không nung, mặt đường đổ bê tông đá 1x2 M200 dày 16cm.

- Hạng mục sân bê tông: phá bỏ sân bên tông cũ, đào xúc tạo độ dốc từ nhà lớp học 02 tầng về phía kè, lót chống thấm bằng vải nilon và đổ bê tông sân từ cổng đến toàn bộ phía trước nhà lớp học 02 tầng với diện tích 1050m^2, bê tông đổ đá 1x2 M200 dày 10cm. Sau khi đổ bê tông xong tiến hành tưới nước bảo dưỡng và dùng máy chuyên dụng cắt khe co, giãn với khoảng cách 5m/đường.

- Hạng mục rãnh thoát nước: xây dựng hệ thống rãnh thoát nước xung quanh nhà hành chính và nhà đa năng. Nước được thu từ các đường ống thoát nước mái, nước mặt sân. Thoát nước nhà hành chính thoát ra phía Tây-Nam tổng mặt bằng, nước thoát về phía nhà đa năng theo rãnh thoát nước chung và đấu nối vào mương thoát nước hiện trạng phía ruộng. Rãnh thoát nước nhà hành chính, đa năng đáy rãnh đổ bằng bê tông xi măng mác 200 dày 10cm, thành rãnh xây bằng gạch không nung rộng trung bình 30cm, cao 40cm, nắp đan đổ bằng bê tông cốt thép dày 07cm. Thoát nước chung từ nhà hành chính

về phía nhà đa năng đáy đổ bằng bê tông xi măng M200 dày 10cm, thành rãnh xây bằng gạch không nung rộng trung bình 50cm, cao 70cm, nắp đan đổ bằng bê tông cốt thép dày 07cm.

- Hạng mục bể chứa nước: xây dựng 01 bể chứa nước với dung tích 15m^3 bố trí tại tại phía Tây khu đất (tiếp giáp với góc phải nhà hành chính) để tích trữ nước. Kích thước tính theo tim rộng 2m, dài 4m, cao 2,3m. Đáy bể đổ bê tông cốt thép dày 10cm, dầm đáy bể xung quanh bằng bê tông cốt thép (22x30)cm; Thành bể xây bằng gạch không nung dày 22cm; Nắp bể đổ bê tông cốt thép dày 10cm và giằng xung quanh bê tông cốt thép kích thước 22x30cm. Trát toàn bộ đáy và thành bể bằng vữa xi măng, chống thấm bằng dung dịch chuyên dụng.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 03:2022/XD Quy chuẩn quốc gia Quy định kỹ thuật trong phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn quốc gia về nhà ở và công trình công cộng-An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép -Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114-1:2008 ISO 8995-1:2022 Ecgônômi Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1: Trong nhà.

- TCVN 7114-3: 2008, Ecgônômi. Chiếu sáng nơi làm việc phần yêu cầu chiếu sáng an toàn và bảo vệ tại những nơi làm việc ngoài nhà.

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8793:2011 Trường Tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 8.999.648.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 7.455.370.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 247.798.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 829.924.000 đồng.
- Chi phí khác: 77.598.500 đồng.
- Chi phí dự phòng: 78.157.500 đồng.
- Chi phí giải phóng mặt bằng: 310.800.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025 - 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn